

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2020/HSST

Ngày: 24 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Long Biên

2. Ông H Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2020/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H; sinh ngày 05/10/1996; tại thị trấn K, huyện T, tỉnh T; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu 1, thị trấn K, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T và bà Vũ Thị L; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 07/10/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

**** Người bị hại:***

1. Ông: Nguyễn Hữu T – Sinh năm 1966(Có mặt)

2. Bà: Vũ Thị L – sinh năm 1971(Có mặt)

Đều cùng địa chỉ: Khu 1, thị trấn K, huyện T, tỉnh T.

**** Người làm chứng***

Chị Đinh Thị Hg – Sinh năm 1996(Có mặt)

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn K, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu H, sinh ngày 05/10/1996, sống chung cùng bố mẹ là ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị L ở khu 1, thị trấn K, huyện T, bản thân H không có việc làm, sống phụ thuộc vào chu cấp của bố, mẹ và không có tài sản. Quá trình chung sống, vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/9/2020, lợi dụng sơ hở của ông T, bà L trong quản lý tài sản, H đã mở cửa đi vào phòng ngủ tầng một, mở cửa tủ gỗ đựng quần áo, lấy số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của ông T, bà L cất trong túi áo vest đang treo trong tủ. Sau đó, H bỏ đi khỏi nhà, tiêu xài hết số tiền trộm cắp được.

Về phần ông T, bà L, đến ngày 13/9/2020, biết H đã lấy trộm tiền của gia đình nên đã đến Công an huyện T tố giác hành vi của H. Tiếp nhận thông tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, triệu tập, lấy lời khai của H để xác minh, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai trình bày của những người bị hại, phù hợp với hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã trộm cắp được H khai sử dụng để chuộc xe mô tô đã cầm cố trước đó tại nhà “TĐ” ở thị trấn K và chi tiêu cá nhân, mua ma túy sử dụng hết. Tuy nhiên, bà Đào Thị Đ chủ quán “TĐ” không thừa nhận việc có giao dịch với H, Cơ quan điều tra không thu thập được các tài liệu, chứng cứ nào khác xác định việc tiêu thụ số tiền này của H nên không có cơ sở để xử lý.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 chiếc ví da màu đen, loại gấp đôi, trên mặt có dòng chữ “BARCELONA”, cũ đã qua sử dụng; 01 USB nhãn hiệu Kingston màu đỏ, có lưu trữ file âm thanh số “20200910” đã được niêm phong trong phong bì thư viền xanh – đỏ - trắng.

Quá trình điều tra xác định chiếc ví da nêu trên là tài sản hợp pháp của gia đình ông T, bà L. Sau khi xem xét, đánh giá vật chứng, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu.

Còn chiếc USB chứa file ghi âm đã được chuyển, lưu cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị L không yêu cầu bị can phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 62/Ctr-VKS-TT, ngày 27/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

*Phản tranh tụng tại phiên tòa:

-Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s,b khoản 1,2 Điều 51; Điều 65;

BLHS để xử phạt Nguyễn Hữu H mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại tài sản cho người bị hại nên không xem xét, chiếc USB chứa file ghi âm đề nghị tịch thu lưu hồ sơ vụ án

- Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa người bị hại thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Phần bồi thường dân sự bị cáo đã bồi thường xong nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Phần hình phạt bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Hữu H thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/9/2020, Nguyễn Hữu H đã lén lút mở tủ quần áo của gia đình, lục tìm chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của bố mẹ H là ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị L. Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Nguyễn Hữu H thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ trong vụ án này bị cáo đã trộm cắp tài sản của chính bố mẹ đẻ của mình người đang trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” khắc phục hậu quả, tại phiên tòa người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s,b khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1,2 Điều 51BLHS, tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải vì vậy HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ thiệt hại. Những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản, thu nhập, bị cáo là người sống phụ thuộc vào bố mẹ nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s,b khoản 1,2 Điều 51; Điều 65; của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Hữu H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Hữu H tại phiên tòa.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H cho UBND thị trấn K, huyện T, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án.

Trong thời hạn thử thách của án treo nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Về dân sự: Công nhận phần dân sự giữ bị cáo và bị hại đã giải quyết xong.

-Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quân